|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /KH-UBND | *Ninh Thuận, ngày tháng năm 2024* |

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019 của Bộ Khoa  
học và Công nghệ về việc công bố Mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng  
theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Kế hoạch triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (viết tắt là HTQLCL) vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2025 như sau:

**1. Mục tiêu**

Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo nội dung Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở đó đề ra các mục tiêu như sau:

a) Tiếp tục việc áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL đối với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; các đơn vị trực thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan trung ương đóng tại địa phương.

b) Tổ chức đào tạo, tập huấn việc áp dụng HTQLCL cho các cơ quan, đơn vị đang áp dụng ISO.

c) Tổ chức kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL tại các cơ quan đơn vị đang áp dụng ISO.

**2. Nhiệm vụ trọng tâm**

a) Tiếp tục duy trì, cải tiến HTQLCL đối với ***121 cơ quan, đơn vị***.

b) Mở rộng phạm vi áp dụng HTQLCL đối với **16 cơ quan, đơn vị.**

*(Danh sách 121 cơ quan, đơn vị tại Phụ lục 1 kèm theo).*

c) Tổ chức ***02 lớp đào tạo, tập huấn*** cho công chức, viên chức của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh, UBND các huyện, thành phố đang áp dụng ISO.

d) Tổ chức ***07 lớp đào tạo*** về HTQLCL cho cán bộ, công chức các xã, phường, thị trấn thuộc 07 huyện, thành phố.

e) Cử công chức quản lý ISO tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ đánh giá chuyên sâu về TCVN 18091:2020.

g) Tổ chức kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận nhằm kiểm soát hiệu quả, hiệu lực việc áp dụng HTQLCL và tránh lãng phí khi xây dựng nhưng không áp dụng một cách triệt để, không mang lại hiệu quả thiết thực.

**3. Kinh phí thực hiện**

Từ nguồn kinh phí sự nghiệp khác (kinh phí đảm bảo ISO) thuộc dự toán ngân sách nhà nước tỉnh năm 2025. Dự toán kinh phí thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 116/2015/TT-BTC ngày 11/8/2015 của Bộ Tài chính về việc quy định công tác quản lý tài chính đối với việc tư vấn, xây dựng, áp dụng duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức nhà nước và các quy định khác có liên quan.

Tổng kinh phí thực hiện là: **785.690.000 đồng** (*Bảy trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm chín mươi ngàn đồng).*

*(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)*

**4. Tổ chức thực hiện**

**a) Sở Khoa học và Công nghệ**

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo hiệu quả, cụ thể gồm một số nội dung chính như sau:

- Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí cho việc mở rộng phạm vi, duy trì, cải tiến và thực hiện công bố HTQLCL; tham mưu UBND tỉnh giao dự toán cho các đơn vị để tổ chức thực hiện.

- Theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị thực hiện việc duy trì và cải tiến HTQLCL.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổ chức thẩm định kinh phí xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL cho các cơ quan, đơn vị theo kế hoạch.

- Chỉ đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Chi cục) thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Chủ trì tổ chức ***02 lớp đào tạo, tập huấn*** cho công chức, viên chức các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh, UBND các huyện, thành phố đang áp dụng ISO.

+ Chủ trì tổ chức ***07 lớp đào tạo*** về HTQLCL cho cán bộ, công chức các xã, phường, thị trấn thuộc 07 huyện, thành phố.

+ Tham gia đào tạo nghiệp vụ đánh giá chuyên sâu cho công chức quản lý ISO.

+ Tổ chức kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL tại các cơ quan hành chính nhà nước đang áp dụng ISO trên địa bàn tỉnh. Phối hợp, lồng ghép vào các cuộc kiểm tra cải cách hành chính để đánh giá việc áp dụng HTQLCL tại các cơ quan, đơn vị.

+ Theo dõi, đôn đốc, yêu cầu các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo kế hoạch và gửi hồ sơ công bố HTQLCL về Chi cục để lưu trữ, theo dõi, tổng hợp.

**b) Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch triển khai áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận năm 2025 theo đúng quy định.

**c) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Xây dựng kế hoạch triển khai việc duy trì, cải tiến HTQLCL trên địa bàn huyện, thành phố.

- Thực hiện và chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn duy trì, cải tiến, mở rộng phạm vi áp dụng HTQLCL theo kế hoạch đề ra, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Tăng cường đào tạo, xây dựng lực lượng cán bộ, công chức am hiểu chuyên sâu về HTQLCL, đủ năng lực tham mưu quản lý hoạt động áp dụng ISO trên địa bàn.

- Nghiên cứu áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

**d) Các cơ quan, đơn vị đang áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL**

- Tiếp tục áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện.

- Thực hiện việc mở rộng phạm vi áp dụng HTQLCL theo kế hoạch.

- Tổ chức đào tạo về HTQLCL cho cán bộ, công chức, viên chức; cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, tập huấn theo kế hoạch.

- Nghiên cứu áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

- Định kỳ hằng năm ***(trước ngày 25/10),*** các cơ quan, đơn vị đang áp dụng ISO báo cáo kết quả thực hiện việc triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần thiết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của từng địa phương, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tổng cục TCĐLCL;  - CT, PCT UBND tỉnh Nguyễn Long Biên;  - Các cơ quan, đơn vị áp dụng ISO;  - VPUB: LĐ, KTTH, TCD, VXNV;  - Lưu: VT. NY |  | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Long Biên** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH NINH THUẬN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**Phụ lục I**

**DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRIỂN KHAI HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**

**THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / 9 /2024 của UBND tỉnh)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên cơ quan thực hiện** | **Mở rộng phạm vi áp dụng** | **Duy trì,  cải tiến** |
|  | Văn phòng Tỉnh ủy |  | X |
|  | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh | X | X |
|  | Sở Nội vụ | X | X |
|  | Sở Tư pháp |  | X |
|  | Sở Xây dựng |  | X |
|  | Sở Khoa học và Công nghệ | X | X |
|  | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội |  | X |
|  | Sở Công Thương | X | X |
|  | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |  | X |
|  | Sở Tài nguyên và Môi trường |  | X |
|  | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |  | X |
|  | Sở Y tế |  | X |
|  | Sở Tài chính |  | X |
|  | Sở Giao thông vận tải | X | X |
|  | Sở Giáo dục và Đào tạo |  | X |
|  | Sở Kế hoạch và Đầu tư |  | X |
|  | Sở Thông tin và Truyền thông |  | X |
|  | Ban Dân tộc tỉnh | X | X |
|  | Thanh tra tỉnh |  | X |
|  | Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh |  | X |
|  | UBND thành phố Phan Rang-Tháp Chàm |  | X |
|  | UBND huyện Ninh Hải | X | X |
|  | UBND huyện Ninh Sơn |  | X |
|  | UBND huyện Ninh Phước |  | X |
|  | UBND huyện Thuận Bắc |  | X |
|  | UBND huyện Thuận Nam |  | X |
|  | UBND huyện Bác Ái |  | X |
|  | Chi cục Chăn nuôi và Thú y |  | X |
|  | Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật |  | X |
|  | Chi cục Phát triển nông thôn |  | X |
|  | Chi cục Thuỷ lợi |  | X |
|  | Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản |  | X |
|  | Chi cục Kiểm lâm |  | X |
|  | Chi cục Thủy sản |  | X |
|  | Chi cục Dân số-Kế hoạch hóa gia đình |  | X |
|  | Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm |  | X |
|  | Cục Thống kê |  | X |
|  | Kho bạc nhà nước tỉnh |  | X |
|  | Kho bạc huyện Thuận Bắc |  | X |
|  | Kho bạc huyện Thuận Nam |  | X |
|  | Kho bạc huyện Bác Ái |  | X |
|  | Kho bạc huyện Ninh Hải |  | X |
|  | Kho bạc huyện Ninh Sơn |  | X |
|  | Kho bạc huyện Ninh Phước |  | X |
|  | Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Ninh Thuận |  | X |
|  | Bảo hiểm xã hội tỉnh |  | X |
|  | Bảo hiểm xã hội huyện Ninh Phước |  | X |
|  | Bảo hiểm xã hội huyện Ninh Sơn |  | X |
|  | Bảo hiểm xã hội huyện Bác Ái |  | X |
|  | Bảo hiểm xã hội huyện Thuận Bắc |  | X |
|  | Bảo hiểm xã hội huyện Ninh Hải |  | X |
|  | Bảo hiểm xã hội huyện Thuận Nam |  | X |
|  | Cục Thuế tỉnh |  | X |
|  | Chi cục thuế TP. Phan Rang-Tháp Chàm |  | X |
|  | Chi cục thuế khu vực Ninh Sơn-Bác Ái |  | X |
|  | Chi cục thuế khu vực Ninh Phước-Thuận Nam |  | X |
|  | Chi cục thuế khu vực Ninh Hải-Thuận Bắc |  | X |
|  | Cục Quản lý thị trường tỉnh |  | X |
|  | Công an tỉnh |  | X |
|  | UBND phường Phủ Hà |  | X |
|  | UBND phường Kinh Dinh |  | X |
|  | UBND phường Đài Sơn |  | X |
|  | UBND phường Đô Vinh |  | X |
|  | UBND phường Phước Mỹ |  | X |
|  | UBND phường Đạo Long |  | X |
|  | UBND phường Bảo An |  | X |
|  | UBND phường Mỹ Hải |  | X |
|  | UBND phường Mỹ Đông |  | X |
|  | UBND phường Văn Hải |  | X |
|  | UBND phường Mỹ Bình |  | X |
|  | UBND phường Đông Hải |  | X |
|  | UBND xã Thành Hải |  | X |
|  | UBND thị trấn Tân Sơn |  | X |
|  | UBND xã Nhơn Sơn |  | X |
|  | UBND xã Quảng Sơn |  | X |
|  | UBND xã Hòa Sơn |  | X |
|  | UBND xã Lâm Sơn |  | X |
|  | UBND xã Mỹ Sơn |  | X |
|  | UBND xã Lương Sơn |  | X |
|  | UBND xã Ma Nới |  | X |
|  | UBND thị trấn Phước Dân |  | X |
|  | UBND xã Phước Thuận | X | X |
|  | UBND xã Phước Hậu | X | X |
|  | UBND xã Phước Sơn | X | X |
|  | UBND xã Phước Vinh | X | X |
|  | UBND xã Phước Thái | X | X |
|  | UBND xã Phước Hữu |  | X |
|  | UBND xã Phước Hải |  | X |
|  | UBND xã An Hải |  | X |
|  | UBND thị trấn Khánh Hải |  | X |
|  | UBND xã Phương Hải |  | X |
|  | UBND xã Tri Hải |  | X |
|  | UBND xã Nhơn Hải |  | X |
|  | UBND xã Thanh Hải |  | X |
|  | UBND xã Tân Hải |  | X |
|  | UBND xã Vĩnh Hải | X | X |
|  | UBND xã Hộ Hải | X | X |
|  | UBND xã Xuân Hải | X | X |
|  | UBND xã Phước Nam | X | X |
|  | UBND xã Phước Diêm |  | X |
|  | UBND xã Cà Ná |  | X |
|  | UBND xã Nhị Hà |  | X |
|  | UBND xã Phước Ninh |  | X |
|  | UBND xã Phước Hà |  | X |
|  | UBND xã Phước Minh |  | X |
|  | UBND xã Phước Dinh |  | X |
|  | UBND xã Lợi Hải |  | X |
|  | UBND xã Công Hải |  | X |
|  | UBND xã Bắc Sơn |  | X |
|  | UBND xã Bắc Phong |  | X |
|  | UBND xã Phước Kháng |  | X |
|  | UBND xã Phước Chiến |  | X |
|  | UBND xã Phước Đại |  | X |
|  | UBND xã Phước Tiến |  | X |
|  | UBND xã Phước Trung |  | X |
|  | UBND xã Phước Thắng |  | X |
|  | UBND xã Phước Chính |  | X |
|  | UBND xã Phước Tân |  | X |
|  | UBND xã Phước Bình |  | X |
|  | UBND xã Phước Hòa |  | X |
|  | UBND xã Phước Thành |  | X |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH NINH THUẬN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**Phụ lục II**

**TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI HTQLCL THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015**

**VÀO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2025**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2024 của UBND tỉnh)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung chi** | **Định mức** | **Dự toán (đồng)** | **Ghi chú** |
| **I** | **Dự toán kinh phí phân bổ cho các cơ quan, đơn vị thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015** |  | **603.000.000** |  |
| 1 | Kinh phí cấp cho hoạt động duy trì, cải tiến: **101 đơn vị** | 3.000.000 | 303.000.000 |  |
| 2 | Kinh phí cấp cho hoạt động mở rộng phạm vi áp dụng: **16 đơn vị (15 đơn vị x 18 triệu; 01 đơn vị x 1.500.000đ x 20 quy trình)** | 18.000.000 | 300.000.000 |  |
| **II** | **Kinh phí đào tạo, tập huấn về ISO** |  | **168.190.000** |  |
| 1 | Tổ chức các lớp đào tạo cho cán bộ, công chức của các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan cấp tỉnh *(do đơn vị tư vấn đủ điều kiện theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện)*. |  | 70.000.000 |  |
| *-* | ***Lớp thứ nhất****: Đào tạo kiến thức về đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và cấp Giấy chứng nhận.* |  | *35.000.000* |  |
| *-* | ***Lớp thứ hai****: Giới thiệu tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 18091:2020 và hướng dẫn áp dụng tại chính quyền địa phương (tên lớp đào tạo sẽ thay đổi nếu Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg thay đổi).* |  | *35.000.000* |  |
| 2 | Tổ chức các lớp đào tạo cho công chức của các huyện, thành phố, cán bộ xã, phường, thị trấn phụ trách: (07 lớp).  - Do Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện.  - Nội dung: Hướng dẫn về đánh giá nội bộ, duy trì áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; giới thiệu Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 18091:2020 và hướng dẫn áp dụng tại chính quyền địa phương cho 07 huyện, thành phố. |  | 48.590.000 |  |
| 3 | Đào tạo nghiệp vụ đánh giá chuyên sâu về tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 18091:2020 tại Hà Nội |  | 49.600.000 |  |
| **III** | **Kinh phí đi kiểm tra ISO** |  | **14.500.000** |  |
| **Tổng cộng (I+II+III)** | |  | **785.690.000** |  |